

hàng liên doanh và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

+ Thông tư số 04/TC-TCT ngày 23/4/1997 hướng dẫn một số điểm về chính sách thuế đối với các chi nhánh tổ chức luật sư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

+ Thông tư số 118/TC-TCT ngày 26/12/1994 hướng dẫn về thuế đối với các chi nhánh công ty thuế lá nước ngoài tại Việt Nam./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

VŨ VĂN NINH

THÔNG TƯ số 09/2001/TT-BTC ngày 18/1/2001 hướng dẫn thi hành một số điểm về chủ trương, biện pháp điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2001.

Căn cứ Nghị quyết số 38/2000/QH10 ngày 28/11/2000 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 8 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 146/2000/QĐ-TTg ngày 22/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2001;

Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm về chủ trương và biện pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2001 như sau:

I. PHÂN CẤP NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH

1. Năm 2001 vẫn tiếp tục thực hiện ổn định các

nguồn thu, tỷ lệ điều tiết và nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương như năm 2000, đồng thời điều chuyển từ ngân sách trung ương về ngân sách địa phương một số nhiệm vụ chi sau đây cho phù hợp với yêu cầu quản lý của địa phương:

1.1. Chi đảm bảo hoạt động quản lý nhà nước của bộ máy dân số và kế hoạch hóa gia đình.

1.2. Chi hỗ trợ cho các đối tượng tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam.

1.3. Chi một số chương trình mục tiêu không xếp là chương trình mục tiêu Quốc gia:

- (1) Chương trình về thể dục thể thao;
- (2) Chương trình phòng, chống tội phạm;
- (3) Chương trình phòng, chống ma túy;
- (4) Chương trình phòng, chống mại dâm;
- (5) Chương trình bảo vệ và chăm sóc trẻ em;
- (6) Mục tiêu nâng cấp trang thiết bị y tế;
- (7) Chương trình hỗ trợ phát triển thủy sản.

2. Tiếp tục thực hiện cơ chế để lại một số nguồn thu để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương như năm 2000.

Riêng nguồn thu quảng cáo truyền hình được sử dụng toàn bộ số thu theo phân cấp để đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, mua sắm thiết bị cho đài truyền hình theo quy định tại Thông tư số 03/2000/TT-BTC ngày 10/1/2000 của Bộ Tài chính.

Việc phân cấp, quản lý và báo cáo tình hình sử dụng các nguồn thu trên được thực hiện theo quy định tại điểm 3 Phần I Thông tư số 06/2000/TT-BTC ngày 18/1/2000 của Bộ Tài chính.

3. Về thưởng vượt dự toán thu cho ngân sách địa phương:

3.1. Đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách các cấp chính quyền địa phương thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 06/2000/TT-BTC ngày 18/1/2000 của Bộ Tài chính và được hạch toán và quyết toán vào ngân sách nhà nước năm 2001.

3.2. Đối với khoản thu được thưởng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước:

- Đối với thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước (không kể phần ngân sách địa phương đã được hưởng theo phân cấp): Thưởng 100% số thu vượt dự toán do Thủ tướng Chính phủ giao.

- Đối với thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu: Số vượt dự toán Thủ tướng Chính phủ giao từ 20 tỷ đồng trở xuống thưởng 100%, số vượt thu từ trên 20 tỷ đồng thưởng thêm 50% số vượt thêm nhưng tổng số thưởng tối đa không vượt quá 50 tỷ đồng.

- Các khoản tiền thưởng nêu trên được sử dụng để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, đột xuất phát sinh ở địa phương. Tiền thưởng vượt thu được hạch toán và quyết toán vào ngân sách nhà nước năm 2002.

3.3. Việc đề nghị xét thưởng thực hiện như quy định tại điểm 6.3 khoản 6 Phần IV Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính.

II. PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2001 VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Về phân bổ dự toán ngân sách năm 2001:

Căn cứ mức thu, chi Thủ tướng Chính phủ giao, các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng cục Hải quan cần khẩn trương làm tốt công tác giao nhiệm vụ

thu, chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc và cấp dưới chậm nhất trong tháng 2 năm 2001.

1.1. Về thu: Số thu Thủ tướng Chính phủ giao là mức tối thiểu. Để đảm bảo thực hiện vượt mức thu ngay từ đầu năm, các địa phương, các ngành cần có chỉ tiêu phấn đấu cao hơn (tối thiểu tăng 5% so với mức Thủ tướng Chính phủ giao).

1.2. Về chi:

- Sắp xếp hợp lý các nhiệm vụ chi, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho đầu tư phát triển, nhất là vốn đối ứng, vốn chuẩn bị đầu tư, vốn khắc phục hậu quả thiên tai; chi sự nghiệp kinh tế, nhất là chi cho các dự án về giống cây, giống con có năng suất và giá trị cao, phát triển du lịch, xúc tiến thương mại, chi cho công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư,... Đảm bảo các khoản chi giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ,...

- Việc phân bổ dự toán cho từng đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo chi tiết theo ít nhất 96 mục chi chủ yếu của Mục lục Ngân sách nhà nước, gồm:

Mục 100 - Tiền lương.

Mục 102 - Phụ cấp lương.

Mục 103 - Học bổng học sinh, sinh viên.

Mục 104 - Tiền thưởng.

Mục 110 - Vật tư văn phòng.

Mục 117 - Sửa chữa thường xuyên tài sản cố định phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng.

Mục 118 - Sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.

Mục 119 - Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành.

Mục 145 - Mua sắm tài sản cố định dùng cho công tác chuyên môn.

Các mục chi còn lại không thuộc các mục trên được ghi vào mục chi khác (mục 134).

- Thực hiện phân bổ các chương trình mục tiêu từ năm 2001 đã được cân đối vào nhiệm vụ chi ngân sách địa phương cho phù hợp với các lĩnh vực yêu cầu thực tế ở địa phương.

2. Chỉ đạo thực hiện:

2.1. Tập trung chỉ đạo các biện pháp để tháo gỡ khó khăn thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, khuyến khích sản xuất kinh doanh phát triển. Trên cơ sở đó tăng cường công tác quản lý thu ngay từ đầu năm nhằm thu đúng, thu đủ các khoản thu theo quy định của pháp luật, chống thất thu, chống nợ đọng thuế. Phối hợp chặt chẽ các cơ quan để tổ chức tốt mọi biện pháp chống buôn lậu, gian lận thương mại. Đối với lĩnh vực thu ngoài quốc doanh, rà soát lại các hộ kinh doanh, mức doanh thu tính thuế nhất là các hộ kinh doanh lớn, kinh doanh đặc sản để xây dựng mức thu theo luật đảm bảo kết quả thu theo sát được tình hình phát triển sản xuất kinh doanh ở lĩnh vực này.

2.2. Thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách miễn, giảm thuế của Nhà nước để khuyến khích sản xuất và góp phần ổn định đời sống nhân dân vùng lũ lụt, các hộ nghèo. Đặc biệt đối với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, cần khẩn trương xem xét để thực hiện miễn, giảm thuế đối với các hộ nông dân; các hộ sản xuất kinh doanh bị thiệt hại do lũ lụt năm 2000. Trên cơ sở đó có báo cáo ngay về Bộ Tài chính trong tháng 1 để có cơ sở xem xét hỗ trợ về số thực tế miễn, giảm cho nông dân ảnh hưởng đến ngân sách.

2.3. Rà soát lại các biện pháp thực hành tiết kiệm đã thực hiện ở Bộ, ngành và địa phương, từ đó có biện pháp thực hiện tốt Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Đối với các địa phương, trên cơ sở định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Trung ương, cần xác định các định

mức chi ở địa phương theo từng đối tượng chi cho phù hợp với điều kiện đặc điểm chi ở từng đơn vị, trên cơ sở đó thực hiện việc khoán chi (nhất là đối với các đơn vị quản lý hành chính Nhà nước).

2.4. Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai ngân sách nhà nước ở tất cả các ngành, các cấp, các đơn vị ngay sau khi dự toán ngân sách năm 2001 được giao và quyết toán ngân sách năm 2000 được phê chuẩn theo quy định tại Quyết định số 225/1998/QĐ-TTg ngày 20/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, đồng thời tăng cường công tác thanh tra kiểm tra nhằm chấn chỉnh kịp thời những sai phạm đảm bảo nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí ngân sách.

III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Đối với các chương trình, mục tiêu:

1.1. Các chương trình, mục tiêu quốc gia: Năm 2001 Chính phủ đã có quyết định đưa vào 6 chương trình, mục tiêu quốc gia: chương trình xóa đói, giảm nghèo và việc làm (hợp nhất cả chương trình 135, định canh định cư, xây dựng trung tâm cụm xã); chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình; chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chương trình phòng chống một số bệnh xã hội và bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS; chương trình văn hóa; chương trình giáo dục - đào tạo. Việc cấp phát các chương trình, mục tiêu quốc gia thực hiện theo phương thức trợ cấp có mục tiêu (riêng phần vốn cho vay giải quyết việc làm sẽ thực hiện cấp qua Kho bạc nhà nước). Các địa phương có trách nhiệm sắp xếp lồng ghép giữa các chương trình đảm bảo các mục tiêu của chương trình, mục tiêu và phù hợp với thực tế của địa phương. Riêng kinh phí Chương trình 135 các địa phương bố trí vốn đảm bảo tối thiểu theo mức đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

1.2. Dự án 5 triệu ha rừng: cấp phát trợ cấp có mục tiêu cho địa phương.

1.3. Chi trợ giá, trợ cước và vốn dự bị động viên sẽ cấp bằng hình thức ủy quyền cho các địa phương. Riêng chi trợ giá sách báo sẽ cấp qua Tổng công ty phát hành sách.

1.4. Đối với các chương trình mục tiêu được chuyển về ngân sách địa phương đã nêu tại điểm 1.3 Mục 1 Phần I được tính chung trong tổng số bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, từng chương trình mục tiêu này sẽ phản ánh theo lĩnh vực cụ thể sau: chương trình về thể thao hạch toán vào chi sự nghiệp thể dục thể thao; chương trình phòng chống tội phạm, chương trình phòng chống ma túy, chương trình phòng chống mại dâm và chương trình bảo vệ trẻ em hạch toán vào chi đảm bảo xã hội; mục tiêu nâng cấp y tế hạch toán vào chi sự nghiệp y tế; chương trình hỗ trợ phát triển thủy sản phân bổ đảm bảo tối thiểu theo mức Bộ Tài chính hướng dẫn và hạch toán vào chi đầu tư xây dựng cơ bản.

1.5. Đối với chương trình mục tiêu do các Bộ, ngành, Trung ương thực hiện Bộ Tài chính sẽ cấp phát trực tiếp cho các Bộ để thực hiện và hạch toán như sau: chương trình truyền hình, chương trình phát thanh hạch toán vào sự nghiệp phát thanh truyền hình; chương trình kế hoạch hành động dinh dưỡng Quốc gia hạch toán vào sự nghiệp y tế.

2. Đối với các đề tài, dự án khoa học thuộc các chương trình khoa học công nghệ cấp Nhà nước: Ban chủ nhiệm chương trình (thuộc Bộ quản lý chương trình) phối hợp với Bộ Tài chính phân bổ kinh phí của chương trình và trình Thủ tướng Chính phủ giao cho các Bộ, cơ quan Trung ương. Trên cơ sở dự toán được giao, các Bộ, cơ quan Trung ương phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị nghiên cứu khoa học trực thuộc, đồng gửi Bộ Tài chính, Ban chủ nhiệm chương trình làm căn cứ cấp phát và quản lý. Bộ Tài chính thực hiện

cấp phát trực tiếp kinh phí cho các đơn vị nghiên cứu khoa học. Việc quyết toán kinh phí các đơn vị thực hiện quyết toán với Ban chủ nhiệm chương trình, đồng gửi Bộ, cơ quan chủ quản để tổng hợp chung vào quyết toán của Bộ, cơ quan Trung ương. Ban chủ nhiệm chương trình tổng hợp, quyết toán với Bộ Tài chính.

3. Về quản lý chi xây dựng cơ bản, các Bộ, các ngành và Ủy ban nhân dân các cấp cần thực hiện tốt các biện pháp nhằm khắc phục những tồn tại của năm 2000. Cụ thể:

(1) Rà soát lại danh mục các dự án đầu tư, chỉ bố trí vốn cho những dự án có đầy đủ thủ tục, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng, nhất là giao thông, thủy lợi,.... Khi bố trí vốn lưu ý đối với các dự án có nguồn vốn từ 10 tỷ đồng trở lên chỉ thông báo 70% vốn, sau ngày 30 tháng 6 năm 2001 nếu đảm bảo tiến độ sẽ phân bổ tiếp, trường hợp không đảm bảo tiến độ sẽ điều chuyển cho các dự án khác. Cơ quan tài chính các cấp cần ưu tiên tạm ứng cấp phát và thanh toán vốn cho các nhiệm vụ cần thiết, nhất là xây dựng tu bổ các công trình đê điều, thủy lợi, khắc phục lũ lụt, cung cấp các giống cây con có năng suất và giá trị cao đảm bảo sản xuất kịp thời vụ.

(2) Trong quá trình điều hành cần theo sát tiến độ thực hiện đảm bảo vốn theo kế hoạch. Những dự án không thực hiện theo đúng tiến độ cần điều chỉnh chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh nhằm tập trung hoàn thành đưa vào sử dụng sớm, chấm dứt tình trạng kéo dài thời hạn thanh toán vốn. Năm 2001, thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, số tăng thu ngân sách trung ương (nếu có) được sử dụng để giảm bội chi, thanh toán nợ xây dựng cơ bản và bổ sung dự phòng ngân sách để giải quyết những vấn đề đột xuất phát sinh trong năm. Không xử lý bổ sung vốn cho những dự án vượt dự toán và bổ sung các nhiệm vụ chi xây dựng cơ bản ngoài kế hoạch.

4. Về cấp phát các khoản bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, để giảm bớt thủ tục hành chính, năm 2001, Bộ Tài chính sẽ thực hiện cấp số bổ sung cân đối ngân sách cho các địa phương mỗi quý 2 lần:

+ Lần 1: cấp vào tháng đầu quý.

+ Lần 2: cấp vào tháng giữa quý.

5. Từ quý I năm 2001 các Bộ, ngành, các cấp có kế hoạch tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Luật Ngân sách nhà nước. Trên cơ sở đó đề xuất những vấn đề và nội dung cần sửa chữa và bổ sung để hoàn thiện Luật Ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào Thông tư này để tổ chức hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các cấp chính quyền địa phương thực hiện./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

BỘ QUỐC PHÒNG

THÔNG TƯ số 179/2001/TT-BQP ngày 22/1/2001 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 34/2000/NĐ-CP ngày 18/8/2000 về Quy chế Khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ngày 18 tháng 8 năm 2000, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 34/2000/NĐ-CP về Quy chế

Khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/CP), trong đó tại Điều 26 Nghị định số 34/CP quy định "Bộ Quốc phòng phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định này".

Sau khi thống nhất với các Bộ, ngành liên quan, Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện cụ thể như sau:

I. KHU VỰC BIÊN GIỚI, VÀNH ĐAI BIÊN GIỚI, VÙNG CẤM

1. Xác định khu vực biên giới, vành đai biên giới và vùng cấm.

a) Khu vực biên giới.

Khu vực biên giới đất liền quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 34/CP bao gồm các xã, phường, thị trấn có địa giới hành chính tiếp giáp với đường biên giới quốc gia trên đất liền (sau đây gọi tắt là xã biên giới và được ghi trong Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư này).

b) Vành đai biên giới.

Việc xác định vành đai biên giới căn cứ vào tình hình quốc phòng, an ninh trật tự, kinh tế, địa hình và yêu cầu quản lý bảo vệ biên giới ở từng địa phương để quy định cho phù hợp.

Trường hợp đặc biệt do địa hình, yêu cầu quản lý, bảo vệ biên giới ở những khu vực nhất định, nếu có quy định khác với điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 34/CP thì Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

c) Vùng cấm.

Trong khu vực biên giới ở những nơi cần thiết,